

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Tân Cương

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/TT-UBND ngày 30/6/2022 Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/4/2024 của UBND thành phố Thái Nguyên V/v Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn thành phố Thái Nguyên;

UBND xã Tân Cương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Tân Cương, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Tân Cương.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân trên địa bàn xã đối với công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo an sinh xã hội, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; từng bước chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý, tổ chức các hình thức sản xuất phù hợp, góp phần giảm nghèo bền vững. Cùng cố hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng; gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đảm bảo hoàn thành các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 28/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đề ra về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2022 - 2025”.

- Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Tân Cương là căn cứ để các ban, ngành, đoàn thể của xã xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## **2. Yêu cầu**

- Xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong việc thực hiện chương trình; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, gắn kết với việc tập huấn kỹ thuật, nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới tiêu biểu, từ đó hình thành ý thức tự lực, tự cường vươn lên trong cuộc sống của đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà nước đóng vai trò định hướng, ban hành các chính sách, cơ chế hỗ trợ; các hoạt động cụ thể do cộng đồng thôn, xã, người dân bàn bạc dân chủ, quyết định và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức quán triệt các nội dung phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm vững, hiểu rõ những nội dung cơ bản của Kế hoạch. Việc tổ chức quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức.

- Các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và của Thành phố đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện trên địa bàn.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 01: Tổ chức thực hiện giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

### **1.1. Nội dung số 01, hỗ trợ đất ở**

#### **1.1.1. Đối tượng:**

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở.

- Không hỗ trợ đất ở đối với các hộ đã nhận hỗ trợ đất ở từ các chương trình, chính sách trước đây nhưng đến nay đã chuyển nhượng cho tặng.

#### 1.1.2. Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:

Căn cứ quỹ đất, hạn mức đất ở và nguồn vốn ngân sách UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch giao đất để làm nhà ở cho các đối tượng nêu trên phù hợp với điều kiện, tập quán ở địa phương và pháp luật về đất đai, cụ thể:

+ Ở những nơi có điều kiện về đất đai, chính quyền phường, xã sử dụng số tiền hỗ trợ từ ngân sách để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật để cấp đất ở cho các đối tượng được thụ hưởng. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 04/QĐ-TTg.

+ Ở xã không có điều kiện về đất đai, thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ cho người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép, tự chuyển nhượng quyền sử dụng đất. UBND xã kiểm tra, xác định cụ thể và lập danh sách trình UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ, đồng thời hướng dẫn các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 1 Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Quyết định số 04/QĐ-TTg; cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP. Hỗ trợ vay vốn tín dụng chính sách theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12 và 13 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

### 1.2. Nội dung số 02, hỗ trợ nhà ở

#### 1.2.1. Đối tượng:

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có nhà ở, hoặc nhà ở bị dột nát hư hỏng.

- Hộ được hỗ trợ đất ở thì được đồng thời xem xét hỗ trợ nhà ở.

#### 1.2.2. Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD. Mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước được quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 Quyết định số 04/QĐ-TTg, cơ chế hỗ trợ áp dụng cơ chế đặc thù trong hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách thuộc nội dung của chương trình quy định tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

- Hỗ trợ vay vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở hiện có đáp ứng yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2022/TT-BXD. Nội dung cho vay hỗ trợ nhà ở quy định tại các Điều 14, 15, 16, 17, 18 và 19 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

- Tùy theo thực tế của xã, căn cứ nguyện vọng của các đối tượng thụ

hưởng, UBND xã hướng dẫn các hộ gia đình tự tổ chức xây mới nhà ở bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn vay tín dụng của ngân hàng Chính sách Xã hội và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có); hướng dẫn các hộ gia đình tự tổ chức sửa chữa, cải tạo nhà ở từ nguồn vốn vay tín dụng của ngân hàng Chính sách Xã hội và nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có). Trường hợp người dân không thể tự xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở, UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể xã hội hỗ trợ các đối tượng thụ hưởng xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở đảm bảo yêu cầu về chất lượng nhà ở theo quy định.

### **1.3. Nội dung số 03, hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề**

#### **1.3.1. Đối tượng:**

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có đất sản xuất, có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất thì được thành phố xem xét hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất.

- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của tỉnh, có nhu cầu chuyển đổi nghề hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất nhưng không bố trí được đất sản xuất thì được xem xét, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

#### **1.3.2. Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:**

- Hỗ trợ trực tiếp bằng đất sản xuất:

+ Trường hợp xã còn quỹ đất có khả năng sản xuất mà không cần phải thực hiện khai hoang, phục hóa, cải tạo đất, trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được tỉnh phê duyệt, UBND thành phố xem xét giao đất sản xuất cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách chưa có đất sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Trường hợp xã còn quỹ đất sản xuất nhưng phải khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để có khả năng sản xuất, UBND xã lập dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được tỉnh phê duyệt trình thành phố xem xét để giao đất sản xuất cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách chưa có đất sản xuất theo quy định của pháp luật về đất đai. Mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương để thực hiện dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg.

+ Các hộ thuộc đối tượng hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất tại khoản 1 Điều 8 Thông tư này nhưng chính quyền địa phương không bố trí được đất sản xuất, có nhu cầu vay vốn để tạo quỹ đất sản xuất thì được xem xét vay vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24 và 25 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP và không được hỗ trợ chuyển đổi nghề.

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề:

+ Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp chưa có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của tỉnh có nhu cầu chuyển đổi nghề hoặc có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất nhưng không bố trí được đất sản xuất thì được xem xét, hỗ trợ mua sắm nông cụ, máy móc, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác hoặc hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề và được vay vốn tín dụng theo quy định tại các Điều 20, 21, 22, 23, 24 và 25 Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

+ Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ chuyển đổi nghề đã được UBND thành phố phê duyệt, danh sách các hộ dân đăng ký phương thức hỗ trợ (bằng tiền, hiện vật hoặc học nghề), UBND phường, xã tổng hợp nhu cầu và phân loại theo từng phương thức thực hiện gửi phòng Dân tộc thành phố chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - KH thành phố tổng hợp, báo cáo UBND thành phố quyết định mức hỗ trợ cho từng hộ dân (mỗi hộ chỉ được hỗ trợ 01 lần).

+ Trường hợp các hộ dân nhận hỗ trợ bằng tiền, UBND xã hướng dẫn các hộ dân tự mua sắm nông cụ, máy móc, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh khác theo nhu cầu đã đăng ký và thực hiện thanh quyết toán theo quy định. Trường hợp các hộ đăng ký học nghề, UBND xã tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định.

#### **1.4. Nội dung số 04, hỗ trợ nước sinh hoạt**

##### **1.4.1 Đối tượng:**

- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Hộ dân tộc thiểu số nghèo sinh sống trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có khó khăn về nước sinh hoạt.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Khu vực đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống thành cộng đồng (xóm, thôn, bản, xã thuộc vùng DTTS&MN) chưa có nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh, phù hợp xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung, địa bàn chưa được đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung thì được xem xét, hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung. Trường hợp đã được hỗ trợ công trình nước sinh hoạt theo các chương trình, chính sách hỗ trợ khác nhưng hiện nay đã hư hỏng nặng, không sử dụng được thì được xem xét, đầu tư.

##### **1.4.2. Nội dung hỗ trợ và cách thức thực hiện:**

- Cách thức hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán được sử dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của từng xóm và điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình như: đào giếng, mua vật dụng dẫn nước, trữ nước (lu, bồn, téc, vật dụng chứa nước; tự làm bể chứa nước) hoặc tự tạo nguồn nước khác đảm bảo nguyên tắc các hộ được hỗ trợ kinh phí phải có nước sinh hoạt ổn định và được bố trí ở khu vực thuận tiện cho sinh hoạt gia đình.

+ Tùy theo tình hình thực tế của xã, căn cứ nguyện vọng của các đối tượng thụ hưởng, có thể tiến hành hỗ trợ theo nhóm hộ để xây dựng những công trình sử dụng chung, nhóm hộ phải tự nguyện, cam kết bảo dưỡng và duy trì công trình, đảm bảo có nguồn nước ổn định. Số lượng thành viên nhóm hộ trên cơ sở bàn bạc, thống nhất của người dân.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: Đầu tư xây dựng công trình nước tập trung theo dự án khi được UBND thành phố phê duyệt. Ưu tiên cho người dân vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, vùng đặc biệt khó khăn, vùng cao chưa có nguồn nước hoặc thiếu nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

**1.5. Nguồn vốn:** Tổng nguồn vốn ngân sách nhà nước giao năm 2024 theo nhu cầu thực tế.

- Vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

### **1.6. Phân công thực hiện**

- UBND xã chỉ đạo tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổ chức rà soát các đối tượng thụ hưởng; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện cho vay vốn tín dụng chính sách theo quy định hiện hành.

## **2. Tiểu dự án 3, Dự án 5: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

### **2.1 Đối tượng:**

- Người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý về giáo dục nghề nghiệp các cấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các trung tâm dịch vụ việc làm, cơ sở giới thiệu việc làm có hoạt động liên quan đến người lao động là người dân tộc thiểu số và người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Các doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài; các tổ chức, cá nhân tư vấn cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đi làm việc ở nước ngoài.

### **2.2. Nội dung:**

- Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, giao nhiệm vụ đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo.

- Hỗ trợ đào tạo nghề.

- Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề; phát triển chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy; xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp; số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học; hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học; mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) để làm cơ sở giám sát và đánh giá việc triển khai các nội dung theo mục tiêu của dự án và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án.

2.3. Nguồn vốn: Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước được giao thực hiện năm 2024.

2.4. Phân công thực hiện:

- UBND xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chỉ đạo để phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; thống kê tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**3. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.**

3.1. Đối tượng:

- Người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt là phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em và người cao tuổi.

- Cán bộ y tế, dân số; nhân viên Trung tâm y tế; nhân viên Trạm y tế xã, nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dân số.

3.2. Nội dung:

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- + Hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật về trạm y tế xã.

- + Đào tạo y học gia đình cho nhân viên trạm y tế xã.

- + Hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm.

- Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- + Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát,

chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh với sự tham gia của toàn xã hội tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số nhanh.

+ Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Nâng cao năng lực quản lý dân số.

+ Phòng chống bệnh Thalassemia tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số:

+ Chăm sóc dinh dưỡng trong 1.000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ, lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

+ Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.

+ Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em.

3.3. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước giao năm 2024.

3.4. Phân công thực hiện:

- UBND xã chỉ đạo để phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**4. Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.**

4.1. Đối tượng

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số.

- Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, tảo hôn, kết hôn cận huyết thống.

- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

4.2. Nội dung

- Công tác truyền thông:

+ Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình.

+ Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền



núi.

+ Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Duy trì và triển khai nhân rộng các mô hình phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác dân tộc tham gia thực hiện dự án.

- Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Mô hình, dự án và thực hiện các chính sách.

4.3. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước giao năm 2024

4.5. Phân công thực hiện

- UBND xã chỉ đạo phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**5. Tiểu dự án 1, Dự án 10: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.**

5.1. Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín

- *Đối tượng:*

+ Trưởng xóm, người có uy tín, cán bộ cốt cán có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có nhiều đóng góp trên các lĩnh vực của đời sống xã hội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế của đất nước.

- *Nội dung:*

+ Xây dựng, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác vận động, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của lực lượng cốt cán và người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu,

thông tin, gặp mặt, tọa đàm, hoạt động giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh trên một số lĩnh vực của đời sống xã hội theo khu vực, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Định kỳ tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh, vinh danh, tặng quà đối với các điển hình tiên tiến (*trưởng xóm, người có uy tín, cán bộ cốt cán; nhân sỹ, trí thức, doanh nhân, học sinh, sinh viên, thanh niên tiêu biểu người dân tộc thiểu số và các đối tượng khác*) trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Xây dựng, triển khai thực hiện và nhân rộng các mô hình điển hình tiên tiến; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá hoạt động biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

5.2. Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số

- *Đối tượng:*

+ Người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ thành phố đến các xã, phường.

+ Cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở xã; xóm, tổ dân phố; già làng, tổ trưởng dân phố, trưởng xóm, người có uy tín, các chức sắc, chức việc tôn giáo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Doanh nghiệp, Hợp tác xã, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội hoạt động ở địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Nội dung:*

+ Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền gồm các hoạt động: Tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi (*bằng các hình thức phù hợp với vùng miền, địa phương cấp xã*), nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, câu lạc bộ tuyên truyền pháp luật; lồng ghép với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng chuyên trang, chuyên mục đặc thù (*bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số*), tiểu phẩm, câu chuyện pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; biên soạn, phát hành tài liệu (*tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác*) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số.

+ Tuyên truyền, truyền thông, vận động Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

5.3. Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- *Đối tượng*: Trưởng xóm, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở, người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; người thực hiện trợ giúp pháp lý và cán bộ các cơ quan liên quan.

- *Nội dung*:

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

+ Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

5.4. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2024

5.5. Phân công thực hiện:

- UBND xã chỉ đạo phối hợp tổ chức thực hiện trên địa bàn; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

**6. Tiểu dự án 3, Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.**

6.1. Đối tượng:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Người dân trên địa bàn thụ hưởng Chương trình.

6.2. Nội dung:

- Theo dõi thực hiện, khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện Dự án, Tiểu dự án; xây dựng chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình.

- Nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương, gồm cả cơ quan chủ trì và các ban ngành tham gia tổ chức thực hiện Chương trình.

- Tuyên truyền, biểu dương, thi đua, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong thực hiện Chương trình.

- Tổ chức chỉ đạo thực hiện điểm Chương trình tại một số địa bàn phù hợp.

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở cấp xã.

6.4. Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách nhà nước giao thực hiện năm 2024

### **III. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Công chức Văn hóa – Xã hội**

- Tham mưu UBND xã Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2024 của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn, chủ động lồng ghép, huy động thêm các nguồn lực cho các Dự án, Tiểu dự án thành phần trong Kế hoạch.

- Thống kê danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo là người Dân tộc thiểu số trên địa bàn xã năm 2024; Tổng hợp danh sách các đối tượng thuộc diện được hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt phân tán (nếu có) theo biểu số 02; 03 kèm theo kế hoạch gửi về phòng Dân tộc trước ngày 30/4/2024.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị tại địa phương trong thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương trong thực hiện Chương trình, theo phương châm Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

- Tổ chức huy động các nguồn lực, nhất là nguồn lực từ doanh nghiệp, cộng đồng, người dân để thực hiện các nội dung của Chương trình theo quy định. Tập trung xây dựng, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân, giảm nghèo bền vững.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng trong quá trình thực hiện Chương trình từ cơ sở; xây dựng cơ chế quản lý, khai thác, phát huy hiệu quả sử dụng của các công trình, dự án sau khi đã được đầu tư hỗ trợ.

- Tổ chức phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa sâu rộng của phong trào thi đua từ cơ sở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời giải quyết, kiến nghị giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện từ cơ sở.

#### **2. Công chức Tài chính – Kế toán**

- Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát, lãng phí.

- Tổng hợp, đề xuất kế hoạch, dự kiến phương án thực hiện vốn ngân sách đối với các nội dung dự án, tiểu dự án được phân công để thực hiện Chương trình năm 2024 gửi phòng Tài chính – Kế hoạch, phòng Dân tộc thành phố trước ngày 26/4/2024. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kết quả thực hiện Dự án, Tiểu

dự án, nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao, định kỳ báo cáo UBND thành phố (qua phòng Dân tộc trước ngày 15 hàng tháng theo biểu số 01 để tổng hợp).

### **3. Viên chức Khuyến nông xã**

Nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh; tham mưu đề xuất với cơ quan cấp trên sửa đổi, bổ sung cơ chế, định mức cho vay đối với hộ gia đình người dân tộc thiểu số cho phù hợp.

### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp để tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình gắn với phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”. Tuyên truyền nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

### **5. Các Trưởng xóm**

- Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 đến toàn thể Nhân dân qua hệ thống loa truyền thanh xóm.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong việc thực hiện Chương trình; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tại địa phương trong thực hiện Chương trình, theo phương châm Nhà nước hỗ trợ, người dân chủ động thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn xã Tân Cương. UBND xã đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH; bộ phận chuyên môn, các ông (bà) Trưởng xóm nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND TP (báo cáo);
- Phòng Dân tộc TP;
- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo),
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các bộ phận chuyên môn xã;
- Các Trưởng xóm;
- Lưu VP, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**